

Số: /UBND-TCKH

Gia Lâm, ngày tháng năm 2024

V/v công khai tình hình quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành năm 2023

Kính gửi:

- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện;
- Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện;
- UBND các xã, thị trấn.

Căn cứ quy định về công khai số liệu quyết toán dự án hoàn thành tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công; Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND thành phố Hà Nội tại Công văn số 556/UBND-KTTH ngày 01/3/2023 về việc công khai tình hình quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành năm 2023, UBND huyện Gia Lâm công khai số liệu quyết toán dự án đầu tư xây dựng hoàn thành năm 2023, cụ thể như sau:

1. Số liệu phê duyệt quyết toán hoàn thành đến 31/12/2023

- Tổng số dự án đầu tư xây dựng hoàn thành đã phê duyệt quyết toán trong năm 2023: 111 dự án, tổng số vốn đầu tư được quyết toán 1.377.386 triệu đồng.
- Qua thẩm tra, phê duyệt quyết toán đã giảm trừ so với giá trị quyết toán của Chủ đầu tư: 30.726 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 2,23% tổng giá trị đề nghị quyết toán của Chủ đầu tư.

(Chi tiết Phụ lục số 01)

2. Số liệu các dự án chậm nộp quyết toán đến 31/12/2023

- Tổng số dự án hoàn thành chậm nộp quyết toán: 37 dự án.
- Vốn ngân sách cấp Thành phố quản lý: 09 dự án.
 - Vốn ngân sách cấp Huyện quản lý: 28 dự án.

(Chi tiết Phụ lục số 02)

3. UBND Huyện yêu cầu Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng, Trung tâm Phát triển quỹ đất và UBND các xã, thị trấn

- Nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của UBND huyện Gia Lâm tại Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 19/01/2024 về giải ngân vốn đầu tư công và quyết toán dự án hoàn thành năm 2024.

- Công khai số liệu phê duyệt quyết toán năm 2023 của các dự án đầu tư xây dựng hoàn thành được UBND huyện giao phân cấp quản lý theo quy định tại Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ Tài chính.

- Khẩn trương lập hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền thẩm tra, phê duyệt các dự án chậm nộp quyết toán theo quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

- Thực hiện rà soát các dự án đầu tư đã hoàn thành bàn giao, đưa vào sử dụng đến nay chưa thực hiện quyết toán dự án hoàn thành (đặc biệt các dự án đã hoàn thành, chậm nộp quyết toán); xác định rõ nguyên nhân chậm quyết toán, khó khăn vướng mắc cụ thể của từng dự án, làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân có liên quan, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp xử lý dứt điểm trình trạng chậm quyết toán dự án hoàn thành. Đối với chủ đầu tư, nhà thầu vi phạm quy định về nghiệm thu, thanh toán khối lượng hoàn thành và quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, thực hiện xử phạt theo đúng quy định tại Nghị định 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng.

- Tập trung chỉ đạo, triển khai để đẩy nhanh công tác quyết toán dự án hoàn thành.

4. UBND Huyện giao Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Đẩy nhanh tiến độ thẩm định, trình phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đảm bảo chất lượng, đạt hiệu quả và đúng thời gian quy định;

- Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn và giải quyết khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền.

UBND huyện yêu cầu các đơn vị các đơn vị nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT HU - TT HĐND huyện; (để báo cáo)
- Đ/c Chủ tịch UBND Huyện; (để báo cáo)
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Viết Cường

**PHỤ LỤC 01: CÔNG KHAI TÌNH HÌNH
PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN DỰ ÁN HOÀN THÀNH NĂM 2023**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục tên dự án	Số dự án	TMĐT (dự toán)	Giá trị QT chủ đầu tư đề nghị	Giá trị QT được phê duyệt	Chênh lệch giảm	Vốn đã giải ngân
1	2	3	4	5	6	7=5-6	8
A	Tổng cộng	111	1 496 423	1 377 386	1 346 660	30 726	1 215 659
1	Nhóm B	2	95 351	90 612	88 143	2 470	81 859
2	Nhóm C	109	1 401 072	1 286 773	1 258 517	28 257	1 133 801
B	Chi tiết đơn vị cấp dưới						
I	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	80	1 266 808	1 167 019	1 142 298	24 720	1 036 570
	Dự án nhóm B	2	95 351	90 612	88 143	2 470	81 859
1	Xây dựng trường tiểu học kiều ky	1	48.587	45.024	43.699	1.325	40.651
2	Xây dựng Trường tiểu học Dương Xá, huyện Gia Lâm	1	46.765	45.588	44.443	1.145	41.208
	Dự án nhóm C	78	1 171 457	1 076 406	1 054 156	22 251	954 712
1	Tu bổ tôn tạo nghề Lê Xá, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm	1	7 767	6 009	5.883	126	5.173
2	Xây dựng HTKT đầu giá quyền sử dụng đất nhỏ, kệt xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm	1	3.848	3.589	3.464	125	2.932
3	Cải tạo nâng cấp các tuyến đường trục chính thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm	1	12.615	12.429	12.181	249	11.201
4	Tu bổ tôn tạo Đình - nghề Quán khê	1	16.761	14.672	14.158	513	11.649
5	Xây dựng tuyến đường 13m theo quy hoạch từ đường gom cao tốc Hà Nội - Hải Phòng đến đường quy hoạch B=30m, huyện Gia Lâm	1	10.919	9.620	9.315	305	8.410
6	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường liên thôn, trục chính thôn Xuân Thụy, Báo Đáp, huyện Gia Lâm	1	14.977	14.164	13.747	416	12.950
7	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường liên thôn, trục chính các thôn 1,2,3,4,5,6,7,8 xã Kim Lan-Hạng mục thoát nước	1	15.113	14.575	14.393	183	13.314

STT	Danh mục tên dự án	Số dự án	TMĐT (dự toán)	Giá trị QT chủ đầu tư đề nghị	Giá trị QT được phê duyệt	Chênh lệch giảm	Vốn đã giải ngân
1	2	3	4	5	6	7=5-6	8
8	Cải tạo chống xuống cấp các trường mầm non Hoa Hồng, yên Thường, Văn Đức, huyện Gia Lâm - Giai đoạn II	1	12.070	11.673	11.428	245	10.381
9	Xây dựng nhà văn hóa tổ dân phố đường 5, xã Dương Xá, TDP Bình Minh, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm	1	7.105	6.743	6.616	127	6.000
10	Xây dựng nhà văn hóa xóm 3, 4- Bát Tràng, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm	1	9.754	9.645	9.488	157	7.887
11	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường liên thôn, trực chính các thôn Phú Thụy, Trần Tảo, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm	1	19.593	18.079	17.851	228	15.900
12	Cải tạo, chống xuống cấp trường tiểu học thị trấn Trâu Quỳ, Dương Hà, Tiền Phong	1	13.697	13.447	12.947	500	11.405
13	Xây dựng trường THCS thị trấn Yên Viên	1	32.814	30.521	29.777	744	27.110
14	Tu bổ, tôn tạo Nghè Kim Sơn, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm	1	4.425	4.058	3.935	123	3.020
15	Đầu tư xây dựng vùng sản xuất rau an toàn tại xã Yên Thường, huyện Gia Lâm - Giai đoạn I	1	4.289	1.346	1.209	137	1.131
16	Xây dựng hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn các xã Kiều Ky, Đông Dư, TT Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm	1	12.846	10.774	10.504	271	9.300
17	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước thôn 7, xã Đông Dư, huyện Gia Lâm	1	14.975	12.835	12.428	407	11.873
18	Xây dựng Trạm y tế xã Yên Thường	1	6.095	5.459	5.284	175	4.640
19	Xây dựng trường THCS Kim Sơn	1	35.951	34.125	33.465	660	31.280
20	Xây dựng hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn các xã Yên Thường, Yên Viên, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm	1	10.536	8.876	8.638	238	7.850

STT	Danh mục tên dự án	Số dự án	TMĐT (dự toán)	Giá trị QT chủ đầu tư đề nghị	Giá trị QT được phê duyệt	Chênh lệch giảm	Vốn đã giải ngân
1	2	3	4	5	6	7=5-6	8
21	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường liên thôn, trục chính các thôn Xuân Dục, Trùng Quán, Quy Mông, Đình Vỹ, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm.	1	12.592	11.588	11.353	235	10.089
22	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến đường trục chính các thôn: Phù Đồng 3, Đồng Viên, xã Phù Đồng, huyện Gia Lâm (giai đoạn 2)	1	5.793	4.611	4.546	65	4.299
23	Xây dựng trạm y tế xã Kim Lan, huyện Gia Lâm	1	5 105	4.788	4.609	178	3.973
24	Tu bổ, tôn tạo đền Quy Mông, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm	1	3 781	3.189	3.101	87	2.795
25	Xây dựng trụ sở Đảng ủy, HĐND-UBND thị trấn Trâu Quỳ	1	33 348	32 754	32 205	550	31 215
26	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường trục chính thôn, Yên Khê, Lại Hoàng, Yên Thường, Đỗ Xá, Xã Yên Thường	1	22 226	20.246	19.967	279	17.801
27	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường liên thôn, trục chính các thôn Ngổ Ba, Linh Quy Đông, Linh Quy Bắc, xã Kim Sơn	1	15 962	15.405	15.024	380	13.300
28	Cải tạo, nâng cấp đường Yên Thường, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm.	1	30 790	29 717	29 331	386	26 535
29	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường thôn Công Đình, xã Đình Xuyên	1	11 747	11.150	10.805	345	9.692
30	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường thôn Tế Xuyên, xã Đình Xuyên	1	9 340	9.187	8.909	278	7.219
31	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường thôn Hạ, xã Dương Hà	1	3 778	3.623	3.479	145	1.565
32	Xây dựng hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn các xã Kim Lan, Văn Đức, Đa Tốn, Bát Tràng, huyện Gia Lâm	1	11.967	11 197	11 063	134	9 900

STT	Danh mục tên dự án	Số dự án	TMĐT (dự toán)	Giá trị QT chủ đầu tư đề nghị	Giá trị QT được phê duyệt	Chênh lệch giảm	Vốn đã giải ngân
1	2	3	4	5	6	7=5-6	8
33	Cải tạo, nâng cấp Trường mầm non Quang Trung, huyện Gia Lâm	1	14.979	14.548	14.405	144	13.710
34	Xây dựng hệ thống chiếu sáng trên địa bàn xã Dương Xá và các tuyến chính xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm	1	14.806	13.130	12.917	213	12.753
35	Xây dựng nhà văn hóa thôn Cam, Vàng, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm	1	12.448	11.840	11.519	321	10.400
36	Xây dựng trường tiểu học thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm	1	44.482	41.399	40.976	423	39.250
37	Di chuyển hệ thống cột điện mất an toàn giao thông trên địa bàn 11 xã, thị trấn thuộc khu vực Nam Đuống và Sông Hồng, huyện Gia Lâm	1	14.520	13.962	13.720	242	12.400
38	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường trục chính đội 6,7,8B thôn Đào Xuyên, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm	1	12.856	12.067	11.865	202	10.350
39	Xây dựng hệ thống chiếu sáng trên địa bàn các xã: Bát Tràng, Đặng Xá, huyện Gia Lâm	1	12.662	12.433	12.179	253	10.599
40	Xây dựng hệ thống chiếu sáng trên địa bàn các xã: Ninh Hiệp, Cổ Bi, huyện Gia Lâm	1	14.333	13.621	13.185	436	12.530
41	Xây dựng hệ thống chiếu sáng trên địa bàn xã Yên Thường (tuyến chính) và Kim Sơn (tuyến nhánh), huyện Gia Lâm	1	12.489	12.057	11.854	203	11.146
42	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường trục chính xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm (giai đoạn 2)	1	14.993	13.237	13.062	176	12.065
43	Cải tạo, chỉnh trang đường liên thôn, trục chính thôn Cổ Giang, Kim Hồ và tổ dân cư Toàn Thắng, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm (Giai đoạn II)	1	14.843	14.794	14.531	263	12.000

STT	Danh mục tên dự án	Số dự án	TMĐT (dự toán)	Giá trị QT chủ đầu tư đề nghị	Giá trị QT được phê duyệt	Chênh lệch giảm	Vốn đã giải ngân
1	2	3	4	5	6	7=5-6	8
44	Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa huyện Gia Lâm	1	14.120	12.484	12.287	198	11.063
45	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường trục chính đội 10,11,12B thôn Thuận Tồn, xã Đa Tồn, huyện Gia Lâm	1	14.646	13.530	13.329	201	11.350
46	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm thể dục thể thao và Nhà văn hoá huyện Gia Lâm	1	19.606	19.105	18.788	318	16.178
47	Xây dựng trường THCS Yên Viên, huyện Gia Lâm	1	29.114	27.505	26.770	734	25.691
48	Xây dựng Trung tâm văn hóa thể thao xã Yên Thường	1	13.094	12.737	12.648	89	10.740
49	Cải tạo, chống xuống cấp trường mầm non Dương Xá, huyện Gia Lâm	1	10.741	10.300	9.878	423	9.440
50	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường trục thôn Thượng, xã Dương Hà, huyện Gia Lâm (giai đoạn 2)	1	9.931	6.989	6.769	220	6.120
51	Cải tạo, chỉnh trang đường trục chính tổ dân phố Voi Phục, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm	1	11.705	5.665	5.492	173	5.165
52	Xây dựng trường THCS Đình Xuyên, huyện Gia Lâm	1	38.959	33 851	32 919	932	32 500
53	Khớp nối đồng bộ các tuyến đường ngang với đường gom cao tốc Hà Nội - Hải Phòng (đoạn thuộc địa phận huyện Gia Lâm)	1	11.980	10 412	10 284	129	9 081
54	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến đường liên thôn, trục chính các thôn: Đình Vỹ, Đỗ Xá, Yên Thường, huyện Gia Lâm (GD2)	1	10.011	9 070	8 734	336	7 495
55	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến đường liên thôn, trục chính các thôn Trung Quan, xã Văn Đức, huyện Gia Lâm (gd2)	1	6.407	6 254	6 158	96	4 900
56	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến đường liên thôn, trục chính thôn 1, xã Kim Lan, huyện Gia Lâm (giai đoạn 2)	1	5.925	5 516	5 422	94	4 413

STT	Danh mục tên dự án	Số dự án	TMĐT (dự toán)	Giá trị QT chủ đầu tư đề nghị	Giá trị QT được phê duyệt	Chênh lệch giảm	Vốn đã giải ngân
1	2	3	4	5	6	7=5-6	8
57	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến đường liên thôn, trục chính các thôn 3,4,5 xã Kim Lan, huyện Gia Lâm (giai đoạn 2)	1	8.639	8 215	8 102	113	6 800
58	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến đường liên thôn, trục chính thôn Liên Đàm, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm (giai đoạn 2)	1	9.654	8 778	8 567	211	7 708
59	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến đường liên thôn, trục chính thôn Chử Xá, xã Văn Đức, huyện Gia Lâm (giai đoạn 2)	1	10.986	10 430	10 329	101	8 800
60	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường liên thôn, trục chính thôn Giang Cao đồng bộ với quy hoạch xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm	1	14.987	13 948	13 670	277	12 515
61	Xây dựng trường mầm non Kim Lan, huyện Gia Lâm	1	33.654	30 797	30 309	488	27 282
62	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến đường liên thôn, trục chính các thôn: 2,3,4,5,6,7,8 xã Kim Lan, huyện Gia Lâm	1	10.862	9 672	9 530	143	8 735
63	Xây dựng trường mầm non Văn Đức, huyện Gia Lâm; giai đoạn II: Xây dựng bổ sung phòng học và phòng hội đồng	1	12.605	12 284	12 084	199	11 551
64	Cải tạo trường tiểu học Yên Thường, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm	1	41.279	38.468	37.155	1.313	34.635
65	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường trục thôn Hạ, xã Dương Hà, huyện Gia Lâm (giai đoạn 2).	1	6.727	5.890	5.692	198	5.040
66	Xây dựng HTKT phục vụ đầu giá quyền sử dụng đất tại các điểm nhỏ, lẻ, xen kẹt thuộc xã Cổ Bi và thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm	1	9.859	9.288	9.115	173	7.405
67	Xây dựng trường THCS Cao Bá Quát, huyện Gia	1	21.023	19.834	19682	152	17.444

STT	Danh mục tên dự án	Số dự án	TMĐT (dự toán)	Giá trị QT chủ đầu tư đề nghị	Giá trị QT được phê duyệt	Chênh lệch giảm	Vốn đã giải ngân
1	2	3	4	5	6	7=5-6	8
	Lâm; Hạng mục: Xây dựng bổ sung các phòng chức năng và một số hạng mục phụ trợ						
68	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường trục chính các thôn: Dương Đá, Thuận Tiến (giáp đình Thuận Quang), Thuận Quang, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm	1	10.161	8.229	8.096	133	7.169
69	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường liên thôn, trục chính các thôn Bát Tràng đồng bộ với quy hoạch, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm	1	14.814	13.389	13 188	201	11.887
70	Chỉnh trang nhà bảo tàng trưng bày các sản phẩm gốm sứ xã Kim Lan, huyện Gia Lâm	1	13.841	12.742	12.464	278	10.069
71	Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang Cửu Việt, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm	1	5.643	4.446	4 327	119	4.027
72	Xây dựng nhà văn hóa thôn 8, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm	1	5.216	4.916	4.745	171	4.200
73	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến đường trục chính trên địa bàn xã Kiêu Kỳ, huyện Gia Lâm	1	14.423	14.174	13.950	224	12 979
74	Tu bổ, tôn tạo di tích Đình - Miếu Công Đình, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm (vốn ngân sách)	1	20.617	19.088	18.500	588	15 605
75	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường liên thôn, trục chính các thôn: Yên Bình, Dương Đanh, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm	1	13.531	9.251	9.119	132	8 547
76	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến đường liên thôn, trục chính thôn Xuân Dục, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm (giai đoạn 2)	1	28.402	25.554	25.274	279	22 960
77	Cải tạo, chỉnh trang đường liên thôn, trục chính thôn Cam, thôn Hội, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm	1	14.481	13.081	12.711	370	11.475

STT	Danh mục tên dự án	Số dự án	TMĐT (dự toán)	Giá trị QT chủ đầu tư đề nghị	Giá trị QT được phê duyệt	Chênh lệch giảm	Vốn đã giải ngân
1	2	3	4	5	6	7=5-6	8
78	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật chùa Bà Tấm, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm	1	37.827	37.335	36.755	580	34.750
II	Trung tâm Phát triển quỹ đất	16	163.817,7	149.354,6	145.257,5	4.097,2	129.796,8
	Dự án nhóm B	0	0	0	0	0	0
	Dự án nhóm C	16	163 818	149 355	145 257	4 097	129 797
1	Cải tạo, mở rộng tuyến đường qua sông Thiên Đức nối hai thôn Phú Thụy và thôn Trần Tảo, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm	1	6.547	6.084	5.810	274	5.267
2	Khớp nối hạ tầng dọc hai bên tuyến đường Yên Viên - Đình Xuyên - Phù Đổng đến hết địa phận Gia Lâm	1	5.272	4.897	4.703	193	4.349
3	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến đường trục và kè ao thôn Kim Quan, đường trục chính các TDP: Cầu Đuông, Bru Điện thôn Lã Côi, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm	1	12.470	12.178	11.872	306	10.866
4	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến đường liên thôn, trục chính các thôn: Đề Trụ 7, Đề Trụ 8 và Quang Trung xã Dương Quang, huyện Gia Lâm (GD 2)	1	11.659	10.193	9.961	232	9.092
5	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến đường trục chính thôn Yên Viên, xã Yên Viên và thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm	1	12.640	12 461	12 322	140	10 811
6	Dự án: Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường và hệ thống thoát nước thôn 2, thôn 7, thôn 8, xã Đông Dư, huyện Gia Lâm	1	12.965	11 718	11 445	273	9 940
7	Cải tạo, chỉnh trang ao Biền Thế, thôn Cam, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm	1	8.137	6 572	6 400	172	5 763
8	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến đường liên thôn, trục chính các thôn: Đề Trụ 7, Đề Trụ 8, xã Dương Quang, huyện Gia Lâm (giai đoạn 2)	1	8.874	8.425	8.255	170	7 009

STT	Danh mục tên dự án	Số dự án	TMĐT (dự toán)	Giá trị QT chủ đầu tư đề nghị	Giá trị QT được phê duyệt	Chênh lệch giảm	Vốn đã giải ngân
1	2	3	4	5	6	7=5-6	8
9	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến đường trục chính thôn Cống Thôn và TDP Cơ khí, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm	1	12.576	12.515	11.972	543	11.159
10	Cải tạo, chỉnh trang đường liên thôn, trục chính thôn Hội, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm (giai đoạn 2)	1	9.536	8.342	8042,102	300	7302,074
11	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến đường liên thôn, trục chính thôn Bình Trù, xã Dương Quang, huyện Gia Lâm (giai đoạn 2)	1	13.225	11.315	11.167	148	9.998
12	Cải tạo, chỉnh trang đường liên thôn, trục chính thôn Cam 1,2,3 xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm (giai đoạn 2)	1	9.685	8.883	8502,058	381	7.675
13	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp các thôn: Quang Trung, Đề Trù 7, xã Dương Quang, huyện Gia Lâm (Giai đoạn 2)	1	14.769	11.658	11.561	97	10 359
14	Cải tạo, chỉnh trang đường liên thôn trục chính thôn Cam 4, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm (GD 2)	1	14.567	14.148	13.633	515	11 969
15	Xây dựng và hoàn thiện hệ thống hạ tầng chung cụm làng nghề tập trung Kiêu Ky, xã Kiêu Ky, huyện Gia Lâm	1	2.435	2.334	2.307	27	1.669
16	Cải tạo, chỉnh trang đường liên thôn, trục chính thôn Vàng, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm (giai đoạn 2)	1	8.461	7.632	7.305	327	6.569
III	UBND các xã Thị trấn	15	65 798	61 013	59 104	1 909	49 292
	Dự án nhóm B		0	0	0	0	0
	Dự án nhóm C	15	65 798	61 013	59 104	1 909	49 292
1	Tu bổ, tôn tạo đền Mẫu Đông Dư Hạ, xã Đông Dư, huyện Gia Lâm (ngân sách Huyện)	1	2.906	2.585	2.532	53	2.375

STT	Danh mục tên dự án	Số dự án	TMĐT (dự toán)	Giá trị QT chủ đầu tư đề nghị	Giá trị QT được phê duyệt	Chênh lệch giảm	Vốn đã giải ngân
1	2	3	4	5	6	7=5-6	8
2	Cải tạo, sửa chữa khối nhà hành chính trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm	1	2.222	2.218	2.028	190	2.060
3	Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường giao thông ngõ xóm xã Yên Viên-Giai đoạn 2	1	4.257	3.708	3.539	169	2.550
4	Cải tạo, chỉnh trang nghĩa trang thôn Chi Đông, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm	1	2.984	2.865	2.696	169	2.055
5	Cải tạo giếng Đình Đông Dư Hạ, xã Đông Dư, huyện Gia Lâm	1	1.164	1.090	1.068	22	991
6	Xây bờ kè, nạo vét bùn lỏng ao Từ Vũ, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm	1	2.761	1.816	1.775	41	1.020
7	Tu bổ, tôn tạo đình Trung Mầu, xã Trung Mầu, huyện Gia Lâm	1	14.993	14.182	13.774	408	11.411
8	Cải tạo, chỉnh trang sân chơi thôn Kim Âu; ao các thôn: Đồng Xuyên, Lòi, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm	1	1.821	1.775	1.719	56	1.496
9	Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang nhân dân các thôn: Kim Sơn, Giao Tự, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm	1	2.629	2.453	2.361	91	2.025
10	Cải tạo, nâng cấp các tuyến ngõ ngách, rãnh thoát nước trên địa bàn xã Phú Thị, huyện Gia Lâm	1	11.482	11.084	10.928	156	8.636
11	Cải tạo, chỉnh trang đường ngõ, xóm địa bàn xã Dương Hà, huyện Gia Lâm	1	3.283	2.905	2.725	180	2.637
12	Xây dựng và cải tạo, nâng cấp một số hạng mục công trình phụ trợ trong trụ sở UBND xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm	1	1.300	1.157	1.050	107	444
13	Cải tạo khuôn viên sân, tường rào khu nhà văn hóa thôn Đồng Xuyên, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm	1	282	282	256	26	152
14	Cải tạo, nâng cấp các tuyến ngõ ngách, rãnh thoát nước trên địa bàn các tổ dân phố:	1	11.256	10.733	10.594	138	9.520

STT	Danh mục tên dự án	Số dự án	TMĐT (dự toán)	Giá trị QT chủ đầu tư đề nghị	Giá trị QT được phê duyệt	Chênh lệch giảm	Vốn đã giải ngân
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7=5-6</i>	<i>8</i>
	Kiên Thành, Cửu Việt, Thành Trung, Bình Minh, Đào Nguyên, Chính Trung, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm						
15	Cải tạo các tuyến ngõ ngách các thôn và tổ dân phố xã Yên Viên, huyện Gia Lâm	1	2.457	2 160	2.059	102	1.920

**PHỤ LỤC 02: TỔNG HỢP CÁC DỰ ÁN HOÀN THÀNH CHẠM NỘP
HỒ SƠ QUYẾT TOÁN ĐẾN NGÀY 31/12/2023**

STT	Danh mục tên dự án	Nhóm dự án	Số dự án	Chủ đầu tư
I	Dự án vốn ngân sách cấp Thành phố		9	
1	Dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất để đấu giá quyền sử dụng đất tại thị trấn Trâu Quỳ và xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm	A	1	UBND huyện Gia Lâm
2	Cải tạo, nâng cấp đường Dốc hội - Đại học Nông nghiệp I	B	1	
3	XD tuyến đường Đông Dư - Dương Xá	B	1	
4	XD tuyến đường Yên Viên - Đình Xuyên - Phù Đổng	B	1	
5	Xây dựng tuyến đường theo quy hoạch từ đường 179 đến đường gom cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, huyện Gia Lâm	B	1	
6	Xây dựng tuyến đường từ khu đô thị Trâu Quỳ qua đường Đông Dư - Dương Xá đến ga Phú Thị, huyện Gia Lâm	B	1	
7	Xây dựng tuyến đường theo quy hoạch đường Yên Viên - Đình Xuyên - Phù Đổng đến hết địa bàn huyện Gia Lâm	B	1	
8	Cải tạo nâng cấp tuyến đường 179 đoạn từ Dốc Lờ đến ngã tư đường 181, huyện Gia Lâm	B	1	
9	Hoàn chỉnh mặt cắt đê đoạn từ K14+500 đến K15+900 thuộc tuyến đê Tả Đuống, huyện Gia Lâm	B	1	
II	Dự án vốn ngân sách cấp huyện		28	
1	CT, NC đường hành lang chân đê đoạn từ xã Đa Tốn đi xã Đông Dư đến cầu Thanh Trì	C	1	Ban QLDAĐTĐ
2	Xây dựng Trường tiểu học Xã Yên Viên, huyện Gia Lâm	C	1	
3	Cải tạo, mở rộng trường mầm non Phú Thị, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm	C	1	
4	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường trục chính đội 8A thôn Đào Xuyên và xây dựng tuyến đường từ Đình Đào Xuyên đến Nghè Lê Xá, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm	C	1	
5	Xây dựng đường vào trường tiểu học Cổ Bi tại khu Hồ Voi, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm	C	1	
6	Xây dựng trường tiểu học Kim Sơn	C	1	
7	Xây dựng trường tiểu học Trung Mầu	C	1	
8	Xây dựng trường mầm non Đặng Xá, huyện Gia Lâm	C	1	

STT	Danh mục tên dự án	Nhóm dự án	Số dự án	Chủ đầu tư	
9	Xây dựng trường THCS Dương Hà, huyện Gia Lâm	C	1	Ban QLDAĐTĐTXD	
10	Xây dựng tuyến đường theo quy hoạch qua trường MN Dương Hà	C	1		
11	Cải tạo chống xuống cấp các trường tiểu học: Nông nghiệp, Ninh Hiệp, Kim Lan, Đa Tốn, Đặng Xá, huyện Gia Lâm	C	1		
12	Xây dựng trung tâm văn hóa - thể thao xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm	C	1		
13	Xây dựng trường tiểu học Kim Lan, huyện Gia Lâm	C	1		
14	XD Trụ sở UBND xã Phù Đổng	C	1		
15	Cải tạo chống xuống cấp các trường mầm non Dương Hà, Hoa Sữa, Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm - Giai đoạn II	C	1		
16	Tu bổ tôn tạo chùa diên phúc, thôn gia lâm, xã lệ chi	C	1		
17	Xây dựng trường mầm non Yên Thường, huyện Gia Lâm - Giai đoạn I: Xây dựng khối lớp học, khu hiệu bộ, chức năng và các hạng mục phụ trợ	C	1		
18	Xây dựng trường THCS Cổ Bi, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm	C	1		
19	Xây dựng trường THCS Văn Đức	C	1		
20	Xây dựng trường THCS Phú Thị, huyện Gia Lâm	C	1		
21	Chỉnh trang mái dè và lát vỉa hè đường hành lang chân dè hạ lưu dè tả Hồng, H Gia Lâm	C	1		
22	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường liên thôn, trục chính thôn Lê Xá, xã Đa Tốn, H Gia Lâm	C	1		
23	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường liên thôn, trục chính các thôn Kim Sơn, Giao Tất, Khu dân cư đường 181, thuộc xã Kim Sơn, H Gia Lâm	C	1		
24	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến đường trục xóm 3 thôn Ngọc Động, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm	C	1		
25	Xây dựng HTKT phục vụ đầu giá quyền sử dụng đất nhỏ, kết tổ dân phố Kiên Thành thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm	C	1		
26	Xây dựng hệ thống kênh tưới, đường giao thông, đường điện phục vụ sản xuất nông nghiệp các thôn Chi Đông, Chi Nam, Gia Lâm xã Lệ Chi	C	1		
27	Cải tạo, chỉnh trang các tuyến đường nội đồng khu vực ngoài dè tả Đuống, xã Phù Đổng và xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm	C	1		Ban QLDAĐTĐTXD
28	Xây dựng hệ thống đường giao thông, thoát nước trục chính thôn Viên Ngoại, Nhân Lễ, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm	C	1		